TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 25-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Nguyễn Thanh Cảnh;

2. Bà Đỗ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Lý Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1976; cư trú tại: Khu phố Bắc Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Văn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn Ba Cẳng, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Vũ trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Văn Thị Ngọc Ph tự nguyện chung sống với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận năm 2009, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên năm 2013 bà Phương quay về nhà cha mẹ ruột ở xã Khánh Hiệp, huyện

Khánh Vĩnh sinh sống, vợ chồng ông không còn chung sống từ năm 2013 đến nay. Ông đã nhiều lần nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Phương nhưng không thành. Giữa ông và bà Phương không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau nay tình cảm vợ chồng đã hết ông yêu cầu được ly hôn với bà Phương.

Về con chung: Ông và bà Văn Thị Ngọc Ph chung sống có 01 con chung cháu Nguyễn Xuân Hoàng A, sinh ngày 01/6/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung sống cùng bà Ph, nếu ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi Tòa án giải quyết cho ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Văn Thị Ngọc Ph đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng bà Phương không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình hay có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của ông Vũ, cũng không tham gia phiên hòa giải. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Xuân V có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Văn Thị Ngọc Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Xuân Vũ đối với bà Văn Thị Ngọc Phương.

+ Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Xuân Hoàng A, sinh ngày 01/6/2006 cho bà Văn Thị Ngọc Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng của ông Vũ cho tới khi con đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ông Nguyễn Xuân V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Xuân V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Xuân V có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Văn Thị Ngọc Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V và bà Ph.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân V và bà Văn Thị Ngọc Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận ngày 06/5/2009. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Xuân V: Ông V trình bày nguyên nhân ly hôn là giữa ông và bà Ph bất đồng quan điểm sống, năm 2013 bà Ph tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thôn Ba Cẳng, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh sinh sống đến nay. Ông đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Ông và bà Ph không còn chung sống vợ chồng từ năm 2013 đến nay. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Ông bà chung sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà Ph về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Ông Vũ và bà Phương đã không còn chung sống vợ chồng đã 7 – 8 năm nay. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Ph lên để làm việc nhưng bà Ph không lên nên không thể hiện ý chí nguyện vọng của bà đối với yêu cầu ly hôn của ông V. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa ông V và bà Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Xuân V đối với bà Văn Thị Ngọc Ph.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Ông Nguyễn Xuân V và bà Văn Thị Ngọc Ph có 01 con chung cháu Nguyễn Xuân Hoàng A, sinh ngày 01/6/2006, từ khi vợ chồng ông bà không còn chung sống với nhau thì cháu Hoàng A được bà Phương nuôi dưỡng. Hơn nữa quá trình làm việc cháu Hoàng A cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với bà Ph (bút lục 19). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao bà Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Xuân Hoàng A là hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Xuân V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi Tòa án cho ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi. Do đó căn cứ Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Xuân V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Xuân V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân V về việc ly hôn, nuôi con. Ông Nguyễn Xuân Vũ được ly hôn với bà Văn Thị Ngọc Ph.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Xuân Hoàng A, sinh ngày 01/6/2006, cho bà Văn Thị Ngọc Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận ông Nguyễn Xuân V tự nguyện cấp dưỡng nuôi 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2023 đến khi cháu Nguyễn Xuân Hoàng A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Văn Thị Ngọc Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Xuân Vũ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Xuân V còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Xuân V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Vũ đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AAA/2021/0005901 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Ông Nguyễn Xuân V còn phải nộp thêm 300.000đ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Xuân Thi